

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TY, TỈNH YB**

Bản án số: 18/2020/HSST
Ngày: 17-7-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YB

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thao

Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Bích Thảo –Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh YB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY tham gia phiên toà: Ông Lộc Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh YB xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020, đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: Nguyễn Văn T (Tên gọi khác Không) Sinh ngày 20/11/1982. Tại TY, YB. ĐKNKTT: Thôn YB, xã HT, huyện TY, tỉnh YB. Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 5/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn N (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1947. Hiện trú tại: Thôn YB, xã HT, huyện TY, tỉnh YB. Bị cáo là con thứ 4 trong gia đình có 5 anh em. Bị cáo có vợ là Vũ Thị H (Đã ly hôn) và có hai con, (con lớn sinh 2006 con nhỏ nhất sinh năm 2016). Tiền án. Không. Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 14/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện TY xử phạt hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy theo Quyết định số 08/2017/QĐ-TA với thời hạn 24 tháng, đến ngày 19/7/2019 chấp hành xong được trở về địa phương.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/3/2020. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh YB có mặt tại phiên tòa

2- Họ và tên: Lương Viết V (Tên gọi khác: Không) Sinh ngày 15/6/1982. Tại TY, YB. ĐKNKTT: Thôn 5 KL, xã HK, huyện TY, tỉnh YB. Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 3/12. Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lương Văn H(Đã chết) và bà PhanThị N hiện Trú tại: Phường CL, thành phố LS, tỉnh LS. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 3 anh chị em. Vợ con chưa có. Tiền án. Tiền sự: Không Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2020. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh YB có mặt tại phiên tòa.

*- Bị hại:

- Chị Hà Thị T - sinh năm 1976.

Trú tại: Bản C, xã HC, huyện TY, YB. Vắng mặt.

- Anh Triệu Đức T- sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn AT, xã YC, huyện TY, YB Vắng mặt.

*- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hà Quốc H - sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn LA, xã HK, huyện TY. Có mặt.

- Chị Nghiêm Thị D – sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn ĐC, xã ÂL, thành phố YB. Vắng mặt.

- Anh Phạm Văn C – sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn NN, xã TL, huyện VC, tỉnh YB Vắng mặt.

- Chị Vũ Thị L – sinh năm 1978.

Trú tại: Thôn YD, xã HT, huyện TY. Vắng mặt.

*- Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Tuấn A – sinh năm 1976.

Trú tại: Thôn YD, xã HT, huyện TY. Vắng mặt.

- Anh Hà Văn C – sinh năm 1975.

Trú tại: Thôn LC, xã LT, huyện TY. Vắng mặt.

- Chị Phạm Thị D– sinh năm 1967.

Trú tại: Thôn YD, xã HT, huyện TY. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Lương Viết V đều là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền phục vụ cho nhu cầu bản thân, Nguyễn Văn T, Lương Viết V rủ nhau sử dụng xe mô tô đi đường phát hiện gia đình nào có tài sản sơ hở thì trộm cắp lấy tiền tiêu sài. Cụ thể: Lần thứ nhất : Vào chiều ngày 03/2/2020 V điều khiển xe mô tô của T (xe nhãn hiệu ELEGANT màu đỏ đen đã cũ), chở T đi từ xã HT, huyện TY theo quốc lộ 37 đến khu vực thôn ĐB, xã LT, huyện TY thì rẽ đi vào đường xã YC, huyện TY, đến ngã ba thuộc thôn MA, xã YC, huyện TY thì tiếp tục rẽ trái đi theo hướng đường xã KT, huyện TY, đến khu vực thuộc Thôn AH, xã YC thì phát hiện bên phải lề đường có chiếc xe mô tô BKS: 21F1- 03595 của anh Triệu Đức T, trú tại Thôn AT, xã YC, huyện TY dựng ở lề đường. Quan sát thấy không có người T ra hiệu vỗ vai bảo V dừng xe lại để T xuống, còn V tiếp tục điều khiển xe đi thêm khoảng 20 mét nữa thì dừng lại. Tại đây T đã lấy một chiếc chìa khóa điện của xe mô tô đem theo người từ trước cắm vào ổ khóa xe mô tô, mở được điện nổ máy và điều khiển xe mô tô quay đầu xe lại. Thấy T lấy được xe V cũng quay đầu xe lại cả hai cùng đi về hướng xã HT, huyện TY, đến gần khu vực nhà T, cả hai dừng lại, T đưa cho V 200.000đồng, sau khi cầm tiền T đưa V đi về nhà mình còn T điều khiển xe vừa trộm cắp được đem về nhà mình cất giấu. Tối cùng ngày T mở

được cốp xe thấy bên trong có giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe, thẻ Đảng viên, giấy chứng nhận Công an xã đều mang tên Triệu Đức T. T giữ lại giấy phép lái xe và giấy đăng ký xe, còn số giấy tờ còn lại T đem vứt bỏ xuống suối sau nhà mình. Ngày 04/2/2020 T gọi điện thoại cho Hà Quốc H là bạn quen từ trước, nói có một chiếc xe mô tô nhờ bán hộ xe, được H đồng ý T đưa xe và giấy tờ xe cho H, H đem đến cửa hàng xe máy của Nguyễn Tuấn A bán cho Vũ Thị L là vợ của TA được 4.200.000đồng, H đem tiền về đưa cho T rồi đi về, sau đó T mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân hết. Anh TA về thấy ở nhà vẫn còn một chiếc chưa bán được và nghi ngờ xe do trộm cắp mà có vì biết H là đối tượng nghiện ma túy, nên đã gọi H đến trả lại xe. H đã chuộc lại xe cùng giấy tờ rồi đem đến nhà T, vì T không có nhà nên H để lại xe ở đó. Sau đó T đem chiếc xe trên đến cửa hàng xe máy Phạm Văn C và nói tên mình là Triệu Đức T và bán xe cho anh C với giá 3.500.000đồng, số tiền này T tiếp tục mua ma túy và tiêu sài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Ngày 06/2/2020 Nguyễn Văn T gặp Lương Viết V ở khu vực xã HK, huyện TY cả hai rủ nhau đến thôn HL, xã HC, huyện TY để mua ma túy (Thuốc phiện) cùng nhau sử dụng. V điều khiển xe mô tô của T(xe nhãn hiệu ELEGANT màu đỏ đen đã cũ) chở T, đến thôn HL nhưng không mua được ma túy, trên đường về đến khu vực cầu tràn thuộc thôn HL, T quan sát thấy có 04 chiếc xe mô tô dựng ở ven suối, T bảo V dừng lại cho T xuống và bảo V về chờ ở khu vực cổng trường học, sau đó T đi bộ đến chỗ dựng xe mô tô, dùng chìa khóa xe mô tô đem theo từ trước cắm vào ổ khóa của các xe dựng ở đó, đến chiếc SIRIUS, BKS. 21V2-0425 thì mở được khóa điện, T nổ máy điều khiển xe vừa trộm cắp được đem về nhà cất giấu, đến ngày 20/2/2020 T một mình đem chiếc xe này đến quán sắt vụn của Nghiêm Thị D bán với giá 600.000đồng T tiêu sài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự của huyện TY, số 06/KL-HĐĐG ngày 06.3.2020 kết luận:

Giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM biển số 21F1- 03595 màu đỏ bạc, xe cũ, đã qua sử dụng 8 năm, tỷ lệ hao mòn =80% giá trị còn lại là 13.700.000 đồng x 20% = 2.740.000đồng.

Xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS BKS: 21V2.0425 màu đỏ, xe cũ, đã qua sử dụng 15 năm, tỷ lệ hao mòn = 100%, tuy nhiên vẫn còn giá trị sử dụng, thống nhất trị giá là 2.000.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSTY ngày 26/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Lương Viết V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T và Lương Viết V đã khai báo thành khẩn, thừa nhận toàn bộ hành vi của bản thân như bản cáo trạng của Đại diện Viện kiểm sát huyện TY, tỉnh YB là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn T đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Đối với bị cáo Lương Viết V đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự. Xử phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Người bị hại đã được nhận lại đầy đủ và không có yêu cầu gì thêm. Vật chứng còn lại là chiếc chìa khóa xe mô tô có chữ Joko không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị bị cáo T có nghĩa vụ bồi thường cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo yêu cầu.

Về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng khác, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 03/2/2020 Nguyễn Văn T và Lương Viết V đã lợi dụng sự sơ hở của anh Triệu Đức T đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM BKS: 21F1- 03595 có giá trị là 2.740.000đồng của anh T. Ngày 06-2-2020 bị cáo T lợi dụng sơ hở của chị T đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS BKS: 21V2- 0425 có giá trị là 2.000.000 đồng. Xét thấy các bị cáo Nguyễn Văn T, Lương Viết V đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu sài và sử dụng ma túy các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi này của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Nên cần thiết phải đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Văn T và Lương Viết V đều là người thực hành và có vai trò như nhau.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Là đối tượng nghiện ma túy, ngày 14/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện TY xử phạt hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy theo Quyết định số 08/2017/QĐ-TA với thời hạn 24 tháng, đến ngày 19/7/2019 chấp hành xong, tính đến ngày phạm tội bị cáo chưa được coi là đã chấp hành xong quyết định xử lý hành chính. Ngày 30/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện TY xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, cho thấy ý thức tự tu dưỡng bản thân của bị cáo là rất kém, coi thường pháp luật. Trong vụ án này bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó cần có mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa nói chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Lương Viết V là đối tượng nghiện ma túy, có 02 tiền án: Tại bản án số 182/2011/HSST ngày 01/9/2011 của Tòa án nhân dân thị xã CP, tỉnh QN xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại bản án số 278/2013/HSST ngày 29/10/2013 của Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh QN xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đều được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh bản thân, mà ngày 03/2/2020 cùng T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó cần có mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo khai báo thành khẩn, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đã đầu thú về hành vi của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm h,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có tài sản, không có thu nhập nên không cần thiết phải áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với anh Nguyễn Tuấn A và chị Vũ Thị L là hộ kinh doanh mua bán xe mô tô ở xã HT, anh TA và chị L không biết đó là tài sản do Nguyễn Văn T và Lương Viết V trộm cắp mà có, nên cơ quan điều tra không xử lý đối với anh TA và chị L là phù hợp.

Đối với anh Phạm Văn C, chị Nghiêm Thị D là người đã mua xe của bị cáo T, anh C và chị D không biết đó là tài sản do Nguyễn Văn T phạm tội mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với anh C và chị D là phù hợp

Đối với Hà Quốc H là người T nhờ bán hộ xe. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ H không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có, nên không bị xử lý trong cùng vụ án là phù hợp.

Đối với chị Phạm Thị D là người cho T gửi xe tại nhà. Quá trình điều tra đã làm rõ chị D không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có nên chị D không bị xử lý cùng vụ án là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại anh Triệu Đức T, chị Hà Thị T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Hà Quốc H không yêu cầu bị cáo T phải trả lại số tiền đã bỏ ra để lấy lại xe. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn C yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 3.500.000 đồng đã mua xe của bị cáo T; chị Nghiêm Thị D yêu cầu bị cáo T trả lại 600.000 đồng tiền mua xe của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí trả lại số tiền cho chị D, anh C.

[8] Về vật chứng: Đối với 02 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM màu đỏ bạc BKS: 21F1-03595 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS màu đỏ BKS: 21V2-0425 là tài sản do trộm cắp mà có, cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM ELEGANT các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã làm rõ là xe của bị cáo T mới mua, xe đã cũ và ngay sau đó bị cáo T đã bán cho người khác nên không nhớ biển kiểm soát. Quá trình điều tra nhưng không thu hồi được.

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 thẻ Đảng viên; 01 thẻ Công an; 01 giấy phép lái xe đều mang tên Triệu Đức T. Quá trình điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Đối với 01 chiếc chìa khóa xe mô tô có chữ Joko có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện TY ngày 02/7/2020, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố các bị cáo : Nguyễn Văn T và Lương Viết V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2- Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/3/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Viết V 01 (Một) năm 06(Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/5/2020.

3- Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 357; Điều 468; Điều 579 và Điều 580 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải trả cho anh Phạm Văn C số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng chẵn), chị Nghiêm Thị D số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng chẵn)

Kể từ ngày anh C, chị D có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo T chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chưa thi hành án được, tương ứng thời gian chậm trả.

4- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe mô tô có chữ Joko.

Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện TY ngày 02/7/2020.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo Lương Viết V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng chẵn) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án, đối với yêu cầu liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh YB;
- VKSND tỉnh YB;
- VKSND huyện TY;
- Công an huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- Sở tư pháp tỉnh YB;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; bị hại; Người liên quan.
- THA hình sự (2);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Phương